

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2025
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trương Xuân Vũ**

Ông Hoàng Văn Khiếu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: **Bà Diêm Thị Thanh Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về “*Ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn S

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị N.

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-02-2025 và Bản tự khai ngày 20-02-2025, nguyên đơn là anh Hoàng Văn S trình bày: Anh và chị Hoàng Thị N đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L ngày 28 tháng 3 năm 2022. Sau khi kết hôn hai người chung sống hòa thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Hoàng Thị N đi làm ăn xa và có quan hệ ngoại tình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024. Đến nay, anh Hoàng Văn S xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Hoàng Thị N.

Về con chung, anh Hoàng Văn S xác định giữa hai người không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị N. Nhưng chị Hoàng Thị N không có mặt theo triệu tập. Nên không có lời khai.

Tại Biên bản xác minh ngày 10-3-2025, Công an xã M cung cấp nội dung: Chị Hoàng Thị N là con dâu ông Hoàng Văn M, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình ông Hoàng Văn M tại thôn S, xã M. Hiện tại chị Hoàng Thị N đang đi làm ăn ở nơi khác, không rõ địa chỉ nhưng vẫn thường xuyên liên lạc và về địa phương.

Ngày 14-3-2025, Toà án nhân dân huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Do anh Hoàng Văn S có đơn từ chối hoà giải và chị Hoàng Thị N vắng mặt, nên phiên hòa giải không thể tiến hành được.

Ngày 10-4-2025, anh Hoàng Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo nội dung đã trình bày tại bản tự khai.

Tại phiên toà, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng. Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và lời khai do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân. Lời khai của nguyên đơn về tình trạng vợ chồng phù hợp với nội dung do Công an xã M cung cấp về việc chị Hoàng Thị N hiện nay không chung sống cùng anh Hoàng Văn S. Nên có căn cứ để xác định mâu thuẫn của các đương sự đã rất trầm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Về con chung: Do hai người không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M, huyện L cấp ngày 28 tháng 3 năm 2022. Thể hiện việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn S là hợp pháp. Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai của nguyên đơn đều thể hiện hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được và hai người đã ly thân. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung xác minh thể hiện: Hiện nay chị Hoàng Thị N không cùng chung sống với anh Hoàng Văn S mà chỉ thỉnh thoảng về địa phương. Do đó có cơ sở để xác định hai người đã không cùng chung sống như vợ chồng nên mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị N được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Do hai người không có con chung nên Hội đồng xét xử đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12 - 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hoàng Văn S

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S được ly hôn với chị Hoàng Thị N.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2023/0001965 ngày 07-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Anh Hoàng Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn S, chị Hoàng Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện L;
- Niêm yết, UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng